

6. Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân

1.1. Trình tự thực hiện	Bước 1: Người sử dụng đất nộp hồ sơ xin phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định
	Bước 2: Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, UBND xã, thị trấn kiểm tra hồ sơ, xác minh thực địa, thẩm định nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất
	Bước 3: Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND huyện phê duyệt Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất
	Bước 4: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định
	Bước 5: Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính
	Bước 6: Phòng Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính
1.2. Cách thức thực hiện	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện
1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ	01 bộ hồ sơ, gồm: * Trường hợp xin chuyển mục đích cả thửa đất: - Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất (<i>Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</i>); - Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bản gốc; - Tờ khai tiền sử dụng đất (02 bản); - Tờ khai lệ phí trước bạ nhà đất (02 bản) * Trường hợp xin chuyển mục đích một phần thửa đất - Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất (<i>Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</i>); - Đơn đề nghị tách thửa đất, hợp thửa đất theo Mẫu số 11/ĐK ban hành kèm Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bản gốc;

	- Tờ khai tiền sử dụng đất (02 bản); - Tờ khai lệ phí trước bạ nhà đất (02 bản)
1.4. Thời hạn giải quyết	* Trường hợp xin chuyển mục đích cả thửa đất: 21 ngày làm việc * Trường hợp xin chuyển mục đích một phần thửa đất: 38 ngày làm việc
1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Hộ gia đình, cá nhân
1.6. Cơ quan thực hiện	Phòng Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp huyện
1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất
1.8. Phí, lệ phí	Phí thẩm định chuyển mục đích sử dụng đất * Chuyển mục đích tại đô thị: 90.000 đồng * Chuyển mục đích tại nông thôn: 45.000 đồng
1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Đơn xin phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT; - Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT; - Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất theo Mẫu số 01/LPTB ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC; - Tờ khai tiền sử dụng đất theo Mẫu số 01/TSDĐ ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC
1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Không
1.11. Căn cứ pháp lý	- Luật Đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.